TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền, bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Toà án nhân nhân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 232/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Xuân T**,** sinh năm 1988 tại thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; HKTT: Số D, N, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Mạnh K (sinh năm 1963) và bà Bạch Hồng Q (sinh năm 1962); anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Dương Thị T1 (sinh năm 2003) và 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; danh chỉ bản số 000000432, lập ngày 06/6/2024 tại Công an quận H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/4/2019, Công an quận H xử phạt hành chính số 76037 về hành vi kh.

Bị cáo đầu thú ngày 30/5/2024; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2024. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 19/12/2023, Phạm Xuân T đang ở nhà tại tổ A, M, H thì có Lê Minh N, sinh năm (SN) 1995, trú tại: tổ dân phố E, phường M, quận H, thành phố Hà Nội là người quen ngoài xã hội của T. N sử dụng ứng dụng Telegram tên "Lê N" nhắn tin đến tài khoản T1 "A Bom" của T hỏi mua số tiền 400.000 đồng ma tuý đá, ma tuý hồng phiến, T đồng ý bán ma tuý cho N và cung cấp số tài khoản 188421498, ngân hàng V để N chuyển tiền mua ma tuý.

Sau khi nhận được tiền của N chuyển đến, T đi xe ôm của người không quen biết đến vườn hoa N, quận H tìm mua ma tuý. Đến nơi, T xuống xe đi bộ gặp một người nam giới không quen biết và hỏi mua của người này 01 túi ma tuý đá và 01 viên ma tuý loại "hồng phiến" hết số tiền 200.000 đồng. Người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, khích thước (2,5 x 2,5)cm, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng. T cầm túi ma tuý mua được đi xe ôm về nhà rồi dùng băng dính đen cuốn túi ma tuý trên lại và dán lên cổng nhà. Sau đó, T chụp ảnh, nhắn tin qua telegram cho N để chỉ vị trí cất giấu ma tuý để N đến lấy.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N đi xe máy nhãn hiệu Honda Airbalde, màu đen-bạc, BKS: 30M7-7258 từ nhà nghỉ D đến nhà của T ở địa chỉ số D, ngõ A N, M, H, thành phố Hà Nội để lấy túi ma tuý đã được T dán băng dính đen ở cổng nhà của T rồi đi xe máy quay về nhà nghỉ D. Đến hồi 20 giờ 40 phút cùng ngày, trong khi Lê Minh N đang ở nhà nghỉ D thì bị tổ công tác Công an phường V phối hợp cùng Công an phường M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng và chuyển cơ quan CSĐT Công an quận H điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 31/5/2024, Phạm Xuân T đã đến Cơ quan CSĐT Công an quận H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Vật chứng đã thu giữ: Thu giữ của Lê Minh N 01 (một) túi bên ngoài gói bằng nilon màu trắng (KT 2,5 x 2,5 cm) bên trong chứa 01 viên nén màu hồng cùng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 30N7 – 7258, SM: 525090, SK: 505867.

Vật chứng không thu giữ được: 01 điện thoại di động T sử dụng để liên lạc với Lê Minh N trao đổi về việc mua bán ma tuý.

Ngày 20/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H ra Quyết định trưng cầu giám định số 881 đối với vật chứng đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 8551/KL-KTHS ngày 27/12/2023, kết luận: *"01 viên nén màu hồng là ma tuý loại*

Methamphetamine, khối lượng: 0,098 gam. Tinh thể màu trắng là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,158 gam".

Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Xuân T khai nhận mua của một người nam giới không quen biết tại vườn hoa N, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng ngoài lời khai của Phạm Xuân T không có tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động T sử dụng để liên lạc với N về việc mua bán ma tuý, quá trình điều tra xác định T đã làm mất trong thời gian đi làm trong miền N nên không có căn cứ để thu giữ.

Đối với hành vi phạm tội của Lê Minh N và vật chứng đã thu giữ, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã đưa ra xét xử, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2024/HSST ngày 24/7/2024.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của bị can Lê Minh N, lời khai người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 214/CT-VKS-HĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố Phạm Xuân Trường về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố, không kêu oan và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội sau khi luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Xuân T từ 02 năm 3 tháng – 02 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Do bị cáo không sử dụng 400.000 đồng của Lê Minh N để mua ma túy nên cần truy thu bị cáo số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và điều tra viên - Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, Phạm Xuân T có hành vi mua 01(một) túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu hồng cùng tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,256 gam để bán trái phép cho Lê Minh N kiếm lời, sau đó T dán túi ma tuý mua được để N đến lấy sử dụng. Cùng ngày, tại nhà nghỉ D ở số A, ngõ B đường T, phường M, quận H, N bị Công an phường V phối hợp cùng Công an phường M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Đến ngày 30/5/2024, T đã đến Công an quận H đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Xuân Trường về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe và nhân cách con người, từ đó làm phát sinh ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự trị an an toàn xã hội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc cân xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thấy được sai phạm đã ra công an đầu thú, nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về nội dung khác:

Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Xuân T khai nhận mua của một người nam giới không quen biết tại vườn hoa N, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng ngoài lời khai của Phạm Xuân T không có tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động T sử dụng để liên lạc với N về việc mua bán ma tuý, quá trình điều tra xác định T đã làm mất trong thời gian đi làm trong miền N nên không có căn cứ để thu giữ.

Đối với hành vi phạm tội của Lê Minh N và vật chứng đã thu giữ, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã đưa ra xét xử, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2024/HSST ngày 24/7/2024.

* Về biện pháp tư pháp: Sau khi Lê Minh N chuyển khoản 400.000 đồng cho bị cáo để mua ma túy thì bị cáo sử dụng 200.000 đồng là tiền của bị cáo để mua ma túy rồi bán cho Lê Minh N. Vì vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Xuân T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Truy thu số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo Phạm Xuân T sung vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Xuân T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Khoa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội
- Bộ phận thi hành án hình sự TAND quận Hà Đông;
- Lưu Hồ sơ, VP.